**BÀI 9- A. QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG THỜI KÌ CHIẾN TRANH LẠNH**

**(1947 – 1989)**

**Câu 1: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô đã có sự chuyển biến như thế nào?**

A. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại, thực hiện hợp tác trên nhiều lĩnh vực.

B. Hợp tác với nhau trong việc giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn.

C. Từ hợp tác sang đối đầu trực tiếp với các cuộc chiến tranh cục bộ lớn diễn ra.

D. Từ đồng minh trong chiến tranh chuyển sang đối đầu và đi đến tình trạng chiến tranh lạnh.

**Câu 2: Nguyên nhân dẫn đến sự đối đầu giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ là**

A. Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược.

B. Sự đối lập về chế độ chính trị.

C. Sự đối lập về khuynh hướng phát triển.

D. Sự đối lập về chính sách đối nội, đối ngoại.

**Câu 3: Sự kiện nào được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô, gây nên cuộc Chiến tranh lạnh?**

A. Thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947)

B. Kế hoạch Mácsan (1947)

C. Sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) (1949)

D. Sự ra đời của tổ chức Hiệp ước VACSAVA (1955)

**Câu 4: Sự kiện nào xác lập Chiến tranh lạnh bao trùm cả thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Học thuyết của tổng thống Truman.

B. Học thuyết của Tổng thống Ri-gân.

C. Sự ra đời của NATO và Vacsava.

D. Chiến lược cam kết và mở rộng.

**Câu 5: Đâu là liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mĩ đứng đầu nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu?**

A. SEATO

B. NATO

C. CENTO

D. ANZUS

**Câu 6: Sự ra đời của tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1949) và tổ chức hiệp ước Vacsava (1955) đã tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?**

A. Đặt nhân loại đứng trước nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới mới.

B. Xác lập cục diện hai phe, hai cực, chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

C. Đánh dấu cuộc chiến tranh lạnh chính thức bắt đầu.

D. Tạo nên sự phân chia đối lập giữa Đông Âu và Tây Âu.

**Câu 7:  Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX, tình hình quan hệ quốc tế đã có chuyển biến gì?**

A. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại

B. Tiếp tục đối đầu căng thẳng

C. Xu hướng hòa hoãn xuất hiện

D. Thiết lập quan hệ đồng minh

**Câu 8: Định ước Henxiki (năm 1975) được ký kết giữa**

A. Mỹ - Anh - Pháp - Cộng hòa Dân chủ Đức và Liên Xô.

B. 33 nước châu Âu cùng với Mỹ và Canada.

C. Các nước châu Âu.

D. Cộng hòa Dân chủ Đức, Mỹ, Canada.

**Câu 9: Tháng 12-1989 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì trong quan hệ quốc tế?**

A. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ

B. Nước Đức được thống nhất

C. Bức tường Béc lin sụp đổ

D. Chiến tranh lạnh chấm dứt

**Câu 10: Tháng 11-1972 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì trong quan hệ quốc tế?**

A. Kí kết hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.

B. Kí kết hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM).

C. Kí kết Định ước Henxinki.

D. Cuộc gặp gỡ cấp cao giữa hai nhà lãnh đạo Mĩ và Liên Xô.

**Câu 11: Anh (chị) hiểu thế nào là Chiến tranh lạnh?**

A. Là cuộc chiến tranh giữa Mĩ và Liên Xô, mặc dù không có tiếng súng nhưng khiến quan hệ quốc tế luôn trong tình trạng căng thẳng, chiến tranh cục bộ ở nhiều nơi.

B. Là cuộc chạy đua quân sự giữa Mĩ và Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thế giới mới

C. Là cuộc chiến tranh dùng sức mạnh kinh tế để de dọa đối phương giữa Mĩ và Liên Xô

D. Là cuộc chiến tranh dùng sức mạnh về kinh tế để khống chế các nước của Mĩ và Liên

**Câu 12: Chiến tranh lạnh KHÔNG tạo ra:**

A. Những xung đột quyết liệt trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

B. Những đối lập, mâu thuẫn giữa các nước thuộc phe XHCN và TBCN trên lĩnh vực văn hóa.

C. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.

D. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu

**Câu 13: Việc Mĩ thực hiện kế hoạch Mácsan (1947) đã có tác động như thế nào đến tình hình châu Âu?**

A. Tạo nên sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa Tây Âu- Đông Âu

B. Tạo nên sự đối lập về ý thức hệ giữa Tây Âu và Đông Âu

C. Tạo nên sự phân chia đối lập về kinh tế- chính trị giữa Tây Âu- Đông Âu

D. Dẫn đến sự chia cắt châu Âu

**Câu 14: Mục đích bao quát nhất của “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động là**

A. Ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Thực hiện “chiến lược toàn cầu” làm bá chủ thế giới của Mĩ.

C. Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc vào Mĩ.

D. Đàn áp phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**Câu 15: Sự ra đời của NATO và tổ chức Hiệp ước Vacsava có tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?**

A. Khởi động cuộc Chiến tranh lạnh

B. Quan hệ quốc tế trở nên căng thẳng

C. Nguy cơ chiến tranh thế giới mới bùng nổ

D. Xác lập cục diện 2 cực, 2 phe. Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới

**Câu 16: Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, nước nào ở Châu Âu được xem là tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mĩ?**

A. Pháp.

B. Đức.

C. Anh.

D. Liên Xô.

**Câu 17: Định ước Henxinki (1975) có tác động như thế nào đến quan hệ giữa các nước ở khu vực châu Âu?**

A. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa 2 khối nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở châu Âu

B. Xoa dịu mâu thuẫn giữa 2 khối nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở châu Âu

C. Làm căng thẳng thêm mâu thuẫn giữa 2 khối nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở châu Âu

D. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa 2 khối nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trên thế giới

**Câu 18: Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Nghị định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?**

A. Góp phần thúc đẩy xu thế đối thoại và hợp tác trên thế giới.

B. Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở Châu Âu.

C. Dẫn đến sự ra đời của cộng đồng Châu (EC).

D. Chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.

**Câu 19: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự đối đầu Đông- Tây và cuộc Chiến tranh lạnh là**

A. Do sự lớn mạnh của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa

B. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược

C. Do tham vọng bá chủ thế giới của Mĩ

D. Do sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới

**Câu 20: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự đối đầu gay gắt giữa Liên Xô và Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Liên Xô giúp đỡ các nước giành độc lập đã thu hẹp hệ thống thuộc địa của Mỹ.

B. Do cả hai nước đều muốn làm bá chủ thế giới.

C. Mỹ trở thành cường quốc kinh tế và quân sự, muốn thiết lập trật tự "đơn cực".

D. Do sự đối lập nhau về mục tiêu và chiến lược phát triển của hai cường quốc.

**Câu 21: Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông- Tây từ những năm 70 của thế kỉ XX?**

A. Các vấn đề toàn cầu đỏi hỏi các nước phải chung tay giải quyết

B. Tây Âu và Nhật Bản vươn lên trở thành đối thủ của Mĩ

C. Mĩ và Liên Xô đều bị thế giới lên án

D. Sự suy giảm thế và lực của Mĩ và Liên Xô

**Câu 22: Việc thực hiện kế hoạch Mácsan đã gây ra những tác động như thế nào tới cục diện các nước Đông Âu và Tây Âu?**

A. Mở màn cho cục diện Chiến tranh lạnh những năm sau chiến tranh.

B. Mở màn cho quá trình hợp tác, đối thoại về kinh tế.

C. Tạo nên sự phân chia đối lập về kinh tế và chính trị.

D. Tạo nên cục diện đối lập về chính trị.

**Câu 23: Nguyên nhân chủ yếu nhất buộc Mĩ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là**

A. Sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa

B. Cuộc chạy đua vũ trang tốn kém đã làm suy giảm thế và lực của Mĩ và Liên Xô

C. Sự lớn mạnh của Trung Quốc, Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

D. Tây Âu và Nhật Bản vươn lên trở thành đối thủ cạnh tranh của Mĩ

**Câu 24: Vì sao Liên Xô và Mỹ cùng tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh vào năm 1989?**

A. Sự suy giảm thế mạnh của hai nước về nhiều mặt.

B. Phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô bị mất, của Mỹ bị thu hẹp.

C. Trật tự hai cực Ianta đã bị xói mòn và sụp đổ hoàn toàn.

D. Nền kinh tế hai nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

**Câu 25: Tại sao cho đến nay, hai miền Triều Tiên vẫn trong tình trạng bị chia cắt?**

A. Do quyết định của hội nghị Ianta

B. Do sự can thiệp của Mĩ

C. Do hậu quả của cuộc chiến tranh lạnh

D. Do tác động của hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm (1953)

**Câu 24: Hậu quả nghiêm trọng nhất cho thế giới trong suốt thời gian diễn ra Chiến tranh lạnh là**

A. Các nước tốn nhiều tiền của do tăng cường chạy đua vũ trang, sản xuất vũ khí.

B. Nhiều căn cứ quân sự được thiết lập trên khắp thế giới.

C. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ nổ ra chiến tranh thế giới mới.

D. Chất lượng cuộc sống của người dân các nước bị ảnh hưởng do suy giảm kinh tế.

**Câu 25: Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và những cuộc chiến tranh thế giới trước đây là**

A. Diễn ra trên mọi lĩnh vực, ngoại trừ xung đột trực tiếp giữa Liên Xô và Mĩ

B. Làm cho thế giới luôn trong tình trạng đối đầu, căng thẳng.

C. Gây ra nhiều hậu quả nặng nề cho nhân loại.

D. Chỉ diễn ra trên mặt trận quân sự

**Câu 26: Quan hệ hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa sau Chiến tranh thế giới thứ hai dựa trên cơ sở chính là**

A. Chung mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, chung hệ tư tưởng Mác - Lê-nin, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

B. Cùng chung mục tiêu xây dựng xã hội dân chủ

C. Củng cố tiềm lực quốc phòng, góp phần duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

D. Sự đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển.

**Câu 27: Chiến tranh lạnh kết thúc (1989) đã có tác động như thế nào đến tình hình khu vực Đông Nam Á?**

A. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh.

B. Quan hệ giữa các nước ASEAN và các nước Đông Dương trở nên hòa dịu.

C. Tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.

D. Làn sóng xã hội chủ nghĩa lan rộng ở hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á.

**Câu 28: Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc từ tháng 12 - 1989, nhưng hậu quả của nó vẫn còn để lại đến ngày nay là**

A. NATO mở rộng phạm vi ảnh hưởng về phía đông.

B. Sự tranh chấp chủ quyền trên biển Hoa Đông.

C. Sự khác biệt về chính trị giữa các nước Đông Âu và Tây Âu.

D. Tình trạng chia cắt trên bán đảo Triều Tiên.

**Câu 29: Mỹ và Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh trong bối cảnh quan hệ quốc tế như thế nào?**

A. Mỹ và Liên Xô suy yếu về mọi mặt.

B. Xu thế hòa bình đối thoại ngày càng chiếm ưu thế.

C. Tây Âu, Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ.

D. Các nước Á, Phi, Mĩ La tinh giành được độc lập.

**Câu 30: Yếu tố nào dưới đây không phải nguyên nhân dẫn tới việc Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?**

A. Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

B. Kinh tế Liên Xô lâm vào khủng hoảng trì trệ.

C. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và Tây Âu.

D. Sự suy giảm về thế và lực do chạy đua vũ trang.

**Câu 31: Từ những năm 80 của thế kỷ XX trở đi, mối quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô chuyển sang đối thoại và hòa hoãn vì**

A. Các nước Đông Âu đã tan rã và sụp đổ.

B. Cả hai nước muốn cô lập phong trào giải phóng dân tộc.

C. Mỹ không đủ sức để chạy đua vũ trang.

D. Chi phí tốn kém và bị suy giảm thế mạnh trên nhiều mặt.

**Câu 32: Các cuộc chiến tranh Đông Dương (1945-1954), Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953), Chiến tranh Việt Nam (1954-1975) chứng tỏ**

A. Đông Nam Á là tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô Mỹ.

B. Sự can thiệp của Mỹ đối với các cuộc chiến tranh cục bộ.

C. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh.

D. Chiến tranh lạnh đã lan rộng và bao trùm toàn thế giới.

**Câu 33: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là**

A. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

B. Xu thế toàn cầu hóa.

C. Cục diện “Chiến tranh lạnh”.

D. Sự hình thành các liên minh kinh tế.

**Câu  34: Điểm chung của hiệp ước Bali (1976) và định ước Henxinki (1975) là?**

A. Khẳng định sự bền vững của đường biên giới giữa các quốc gia.

B. Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa.

C. Xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.

D. Tăng cường sự hợp tác giữa các nước trong lĩnh vực khoa học- kĩ thuật.

**Câu 35: Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều chủ trương**

A. Thủ tiêu tên lửa tầm trung ở châu Âu, cắt giảm vũ khí chiến lược.

B. Giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

C. Tiến hành thúc đẩy hợp tác về kinh tế, chính trị và quốc phòng.

D. Giải thể các tổ chức quân sự của Mỹ và Liên Xô tại châu Âu.

**Câu 36: Sự kiện nào đã trở thành tâm điểm của sự đối đầu ở Châu Âu giữa hai cực Liên Xô và Mĩ?**

A. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) thành lập 4-1949.

B. Cộng hòa Liên bang Đức chính thức thành lập tháng 9-1949.

C. Mĩ thông qua “học thuyết Truman” tháng 3-1947.

D. Kế hoạch Macsan ra đời tháng 6-1947.

**Câu 37: Nét đặc trưng cơ bản của đời sống chính trị thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 90 của thế kỉ XX là gì?**

A. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.

B. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ đã đưa tới sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập.

C. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ diễn ra với quy mô, nội dung và nhịp điệu chưa từng thấy.

D. Sự đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là tình trạng chiến tranh lạnh kéo dài.

**Câu 38: Sự tồn tại của hai nhà nước Cộng hòa Dân chủ Đức và Cộng hòa Liên bang Đức tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế ở châu Âu trong những năm 1945-1973?**

A. Buộc Tây Âu phải liên minh với Mỹ để thúc đẩy quá trình thống nhất nước Đức.

B. Chính thức hình thành hai khối chính trị - xã hội đối lập nhau.

C. Làm cho nước Đức trở thành tâm điểm đối đầu ở châu Âu của hai cực Xô – Mỹ.

D. Làm cho tình trạng chiến tranh lạnh bao trùm các nước châu Âu.

**Câu 39: Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, nước nào ở Châu Âu được xem là tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mĩ?**

A. Pháp.

B. Đức.

C. Anh.

D. Liên Xô.

**Câu 40: Ý nào dưới đây không phải là biểu hiện của xu hướng hòa hoãn Đông - Tây?**

A. Hai miền nước Đức kí Hiệp đinh về những cơ sở quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.

B. Hiệp định đình chiến giữa hai miền Triều Tiên được kí kết.

C. 33 nước châu Âu cùng Mĩ và Canađa kí kết Định ước Henxinki.

D. Liên Xô và Mĩ thỏa thuận về việc hạn chế vũ khí chiến lược.

**Câu 41: Định ước Henxinki (8 - 1975) được ký kết có ý nghĩa như thế nào?**

A. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai phe ở châu Âu.

B. Chấm dứt tình trạng chiến tranh lạnh ở châu Âu.

C. Đánh dấu sự tái thống nhất của nước Đức.

D. Tạo nên cơ chế giải quyết các vấn đề liên quan đến hòa bình an ninh ở châu Âu.

**B. QUAN HỆ QUỐC TẾ THỜI KÌ SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

**Câu 1: Sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào**

A. Phát triển kinh tế

B. Hội nhập quốc tế

C. Phát triển quốc phòng

D. Ổn định chính trị

**Câu 2: Sau chiến tranh lạnh, Mỹ có âm mưu gì?**

A. Vươn lên chi phối, lãnh đạo thế giới.

B. Dùng sức mạnh kinh tế thao túng mọi hoạt động khác.

C. Chuẩn bị đề ra chiến lược mới.

D. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình.

**Câu 3: Một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành một trật tự thế giới mới sau chiến tranh lạnh là**

A. Tư bản tài chính xuất hiện và chi phối thế giới

B. Các trung tâm kinh tế- tài chính Tây Âu và Nhật Bản ra đời

C. Sự phát triển của các cường quốc và Liên minh châu Âu (EU)

D. Sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các tổ chức độc quyền

**Câu 4: Bước sang thế kỉ XXI, xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế là**

A. Tăng cường liên kết khu vực để tăng cường tiềm lực kinh tế, quân sự.

B. Hòa bình, hợp tác và phát triển.

C. Cạnh tranh khốc liệt để tồn tại.

D. Cùng tồn tại trong hòa bình, các bên cùng có lợi

**Câu 5: Thách thức lớn nhất của thế giới trong thập kỉ đầu tiên của thế kỉ XXI là gì?**

A. Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng

B. Nguy cơ cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên

C. Chiến tranh, xung đột ở nhiều khu vực trên thế giới

D. Chủ nghĩa khủng bố hoành hành

**Câu 6: Xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh tạo ra**

A. Trật tự thế giới “đa cực”, với sự vươn lên của nhiều cường quốc.

B. Thời cơ và thách thức với mỗi quốc gia, dân tộc.

C. Điều kiện để các nước tập trung phát triển kinh tế, xây dựng sức mạnh quốc gia tổng hợp.

D. Xung đột quân sự, khủng bố li khai ở nhiều khu vực trên thế giới.

**Câu 7: Vì sao năm 1991 trật tự “hai cực” Ianta lại sụp đổ?**

A. Do sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và các nước Tây Âu.

B. Liên Xô và Mĩ quá tốn kém trong việc chạy đua vũ trang.

C. “cực” Liên Xô đã tan rã, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới không tồn tại.

D. Nền kinh tế Liên Xô ngày càng lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng.

**Câu 8: Sau khi Liên Xô tan rã, trật tự hai cực Ianta sụp đổ, vai trò của Mĩ trên trường quốc tế như thế nào?**

A. Mĩ thiết lập trật tự thế giới “đơn cực”, nhằm thực hiện âm mưu bá chủ thế giới.

B. Ảnh hưởng của Mĩ bị thu hẹp ở nhiều nơi.

C. Mĩ lâm vào cuộc khủng hoảng chính trị sau vụ khủng bố ngày 11/09/2001.

D. Mĩ thay đổi chính sách đối ngoại, mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều nước trên thế giới.

**Câu 9: Biển hiện nào dưới đây không phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh?**

A. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới

B. Các quốc gia đều lấy phát triển kinh tế làm trung tâm

C. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế

D. Sự vươn lên cạnh tranh của các trung tâm kinh tế trong trật tự thế giới mới

**Câu 10: Nhận xét nào dưới đây đúng với xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?**

A. Trật tự thế giới mới được hình thành theo xu hướng “đa cực”.

B. Trật tự “hai cực Ianta” tiếp tục được duy trì.

C. Thế giới phát triển theo xu thế một cực và nhiều trung tâm.

D. Mĩ vươn lên trở thành “một cực” duy nhất.

**Câu 11: Tham vọng thiết lập trật tự thế giới đơn cực của Mĩ trong thời kì hậu "Chiến tranh lạnh" dựa trên điều kiện khách quan thuận lợi nào?**

A. Tình hình thế giới thuận lợi, các nước đổng minh Anh, Pháp ủng hộ Mĩ thiết lập trật tự đơn cực.

B. Mĩ vẫn là nước đứng đầu thế giới về kinh tế, quân sự, khoa học - kĩ thuật.

C. Liên Xô sụp đổ, Mĩ không còn đối thủ lớn.

D. Hầu hết các nước trong thế giới thứ ba đều ủng hộ Mĩ.

**Câu 12: Từ sau năm 1991 đến năm 2000, Mỹ ra sức thiết lập trật tự thế giới một cực trong hoàn cảnh nào sau đây?**

A. Nhiều quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.

B. Mỹ xây dựng được hệ thống căn cứ quân sự ở tất cả các nước.

C. Mỹ đã kiểm soát được tất cả các liên minh kinh tế - chính trị - quân sự khu vực.

D. Mỹ là trung tâm kinh - tế tài chính duy nhất của thế giới.

**Câu 13: Đâu là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tình trạng xung đột quân sự ở nhiều khu vực khi Chiến tranh lạnh đã chấm dứt, mâu thuẫn Đông- Tây không còn?**

A. Mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ

B. Hậu quả của cuộc Chiến tranh lạnh

C. Sự tranh chấp quyền lợi giữa các nước lớn

D. Chủ nghĩa khủng bố

**Câu 14: Bước sang thế kỉ XXI, sự tiến triển của xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển, đã tạo ra cho Việt Nam thời cơ gì để phát triển kinh tế?**

A. Ứng dụng các thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

B. Học hỏi kinh nghiệm quản lý của các nước tiên tiến trên thế giới.

C. Thu hút vốn đầu tư, học hỏi kinh nghiệm quản lý và chuyển giao công nghệ

D. Thu hút vốn từ bên ngoài, mở rộng thị trường

**Câu 15: Một trong những xu thế trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh mà Đảng cộng sản Việt Nam đã vận dụng để giải quyết vấn đề Biển Đông là**

A. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp liên minh chính trị với các nước.

B. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp kinh tế.

C. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp chính trị kết hợp với quân sự.

**Câu 16: Trước những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, Việt Nam cần đề ra chiến lược phát triển đất nước như thế nào?**

A. Tập trung ổn định tình hình chính trị.

B. Tập trung phát triển kinh tế.

C. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

D. Mở rộng quan hệ ngoại giao.

**Câu 17: Trước xu thế mới trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh Việt Nam có thuận lợi gì?**

A. Có được thị trường lớn để xuất và nhập khẩu hàng hóa.

B. Nâng cao trình độ, tập trung vốn và lao động.

C. Hợp tác kinh tế, thu hút vốn đầu tư và ứng dụng khoa học kỹ thuật.

D. Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

**Câu 18: Một trong những di chứng của chiến tranh lạnh còn tồn tại ở thế kỷ XXI là**

A. Cuộc chạy đua vũ trang giữa các cường quốc.

B. Sự cạnh tranh về kinh tế giữa các cường quốc.

C. Sự bùng nổ xung đột do tranh chấp lãnh thổ.

D. Đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

**Câu 19: Ý nào sau đây là biểu hiện “di chứng” của cuộc chiến tranh lạnh?**

A. Mâu thuẫn giữa Mĩ - Liên Xô tiếp tục phát triển dẫn đến các cuộc chiến tranh thương mại kéo dài.

B. Các cuộc xung đột do những mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo và tranh chấp lãnh thổ vẫn diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới.

C. Nền kinh tế của nhiều quốc gia, dân tộc trên thế giới vẫn còn chịu ảnh hưởng nặng nề do hậu quả của cuộc chiến tranh lạnh.

D. Mâu thuẫn giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa do hai siêu cường Mĩ, Liên Xô đứng đầu tiếp tục phát triển.

**Câu 20: Trong thập niên 90 của thế kỷ XX, các cuộc xung đột quân sự xảy ra ở bán đảo Bancăng và một số nước châu Phi là một trong những**

A. Di chứng của cuộc Chiến tranh lạnh.

B. Biểu hiện mâu thuẫn mới trong trật tự hai cực.

C. Biểu hiện sự trỗi dậy của các thế lực mới trong trật tự đa cực.

D. Thành công của Mỹ trong việc thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

**Câu 21: Quan hệ quốc tế chưa bao giờ được mở rộng và đa dạng như nửa sau thế kỷ XX là do**

A. Hai cường quốc Xô - Mĩ tuyến bố chấm dứt chiến tranh.

B. Sự tham gia của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh sau khi giành độc lập.

C. Xu thế liên kết khu vực.

D. Xu thế toàn cầu hóa.

**Câu 22: Tại sao nói “Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển là thời cơ đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI”?**

A. Các nước đang phát triển có môi trường hòa bình để phát triển kinh tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tận dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật, tăng cường mối giao lưu văn hóa, giáo dục, thể thao.

B. Các quốc gia, dân tộc trên thế giới có môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước, tăng cường sự hợp tác quốc tế và ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.

C. Các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế để xây dựng sức mạnh thực lực của mỗi quốc gia.

D. Các nước phát triển có điều kiện để tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài như mở rộng thị trường, đầu tư vốn, khoa học - kỹ thuật, tận dụng nguồn nhân công, nguyên liệu giá rẻ từ thế giới thứ 3.

**Câu 23: Chiến tranh lạnh kết thúc đã dẫn tới sự thay đổi lớn nhất trong quan hệ quốc tế là gì?**

A. Phong trào đòi tự do, dân chủ của các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới phát triển mạnh mẽ.

B. Mĩ, Liên Xô chuyển từ đối đầu sang đối thoại, ký các Hiệp định về hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.

C. Xung đột, nội chiến, tranh chấp vẫn diễn ra ở nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới.

D. Trật tự hai cực Ianta sụp đổ, trật tự thế giới mới hình thành theo xu hướng “đa cực”.

**Câu 24: Biểu hiện nào dưới đây không phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới từ khi Chiến tranh lạnh chấm dứt đến năm 2000?**

A. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

B. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

C. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.

D. Các nước lớn điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thỏa hiệp.

**Câu 25: Từ năm 1991 đến năm 2000, các nước lớn điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu vì**

A. Hợp tác chính trị - quân sự trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế.

B. Muốn tiến tới giải thể tất cả các tổ chức quân sự trên thế giới.

C. Cần tập trung vào cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc.

D. Muốn tạo môi trường quốc tế thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế.

**Câu 26: Một đặc điểm lớn của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh là sự điều chỉnh quan hệ giữa các nước lớn theo chiều hướng.**

A. Lấy phát triển quân sự làm trọng điểm.

B. Đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.

C. Hòa bình, ổn định, hợp tác phát triển

D. Phát triển kinh tế làm trọng điểm.

**Câu 27: Nhận định nào dưới đây phản ánh đầy đủ mối quan hệ quốc tế trong nửa sau thế kỉ XX?**

A. Sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học - công nghệ đã tác động đến quan hệ giữa các nước.

B. Quy mô toàn cầu của các hoạt động kinh tế, tài chính và chính trị của các quốc gia và các tổ chức quốc tế.

C. Các quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hóa, các quốc gia cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác.

D. Sự tham gia của các nước Á,  Phi, Mĩ La tinh mới giành được độc lập vào các hoạt động chính trị quốc tế.

**Câu 28: Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc điều chỉnh quan hệ theo xu hướng đối thoại, thảo hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu là do**

A. Muốn có điều kiện thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.

B. Các tổ chức chính trị tăng cường can thiệp vào quan hệ quốc tế.

C. Tác động tích cực của các tập đoàn tư bản đối với nền chính trị.

D. Hoạt động hiệu quả của các tổ chức liên kết thương mại quốc tế.

**Câu 29: Sau Chiến tranh lạnh (1989) nội dung chủ yếu trong cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc là xây dựng sức mạnh**

A. Quốc gia tổng hợp.

B. Khoa học - công nghệ.

C. Quân sự - chính trị.

D. Kinh tế - văn hóa.

**Câu 30: Yếu tố nào không tác động đến sự hình thành trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh (1947 - 1989)?**

A. Sự thành bại trong công cuộc cải cách, đổi mới của các nước.

B. Sự lớn mạnh của các lực lượng cách mạng thế giới.

C. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

D. Sự phát triển thực lực về kinh tế, chính trị, quân sự của các nước lớn.

**Câu 31: Một trong những yêu tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới giai đoạn sau Chiến tranh lạnh là**

A. Sự phát triển của các lực lượng cách mạng hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

B. Sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các công ty độc quyền.

C. Quá trình hình thành các trung tâm kinh tế tài chính Tây Âu và Nhật Bản.

D. Sự xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.